

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-PT

Ngày: 17-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Cua

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 323/2017/QĐPT-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987, cư trú tại: số nhà 783, Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim O, sinh năm 1982, cư trú tại: số nhà 182/2, Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2017).

- Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1971;

2. Bà Phùng Thị L, sinh năm 1971;

Cùng cư trú tại: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1976, cư trú tại: Khu phố X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bến Tre (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017).

- *Người kháng cáo:* Bà Phùng Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng N đại diện hộ gia đình đăng ký kinh doanh có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc với ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L theo phương thức thanh toán là khi hoàn thành một chu kỳ heo nuôi (thường là 06 tháng) thanh toán một lần. Ngày 12/12/2016, hai bên tổng kết tiền nợ thức ăn gia súc thì ông G, bà L còn nợ chị N số tiền là 228.315.000 đồng. Từ ngày tổng kết nợ đến nay, nhiều lần chị N đến yêu cầu ông G, bà L thanh toán số tiền nêu trên nhưng ông G, bà L cố tình né tránh không thực hiện. Nay, chị N yêu cầu ông G và bà L liên đới trả cho chị N số tiền gốc là 228.315.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 12/12/2016 đến ngày 12/5/2017 là 05 tháng với lãi suất 1%/tháng là 11.415.000 đồng. Tổng số tiền mà chị N yêu cầu ông G, bà L trả là 239.730.000 đồng.

Tại bản khai, biên bản hòa giải ngày 07/7/2017 ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L trình bày:

Ông G, bà L thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn đối với chị Nguyễn Thị Hồng N để chăn nuôi heo, hai bên thỏa thuận 06 tháng thanh toán tiền thức ăn một lần. Từ năm 2015, do heo bị bệnh tai xanh và rớt giá nên ông bà chậm trả tiền thức ăn cho chị N. Đến ngày 12/12/2016, giữa ông bà và chị N có chốt lại số tiền nợ thức ăn thì ông bà còn nợ chị N số tiền là 228.315.000 đồng và đến nay ông bà chưa thanh toán số tiền này cho chị N. Ông G, bà L đồng ý trả số tiền gốc là 228.315.000 đồng và tiền lãi là 11.415.000 đồng cho chị N. Ngày 10/7/2017, ông Huỳnh Văn G, bà Phùng Thị L có đơn thay đổi ý kiến với nội dung chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng đến khi hết nợ và không đồng ý trả tiền lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L.

Buộc ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L cùng liên đới nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N - hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 237.447.600 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L trả số tiền 2.282.400 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí; quyền kháng cáo bản án; quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/10/2017, bị đơn bà Phùng Thị L kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, bà Phùng Thị L yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không đồng ý trả tiền lãi.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/01/2018 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phùng Thị L trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đồng thời, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phía bị đơn thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi heo với chị Nguyễn Thị Hồng N, sau khi tổng kết nợ thì bị đơn còn nợ chị N số tiền 228.315.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, nguyên đơn không cần

phải chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông G, bà L liên đới trả cho chị N số tiền 228.315.000 đồng là phù hợp. Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên Tòa án không có cơ sở để ghi nhận.

[2] Nguyên đơn yêu cầu ông G, bà L trả tiền lãi do chậm thanh toán số tiền 228.315.000 đồng từ ngày 12/12/2016 đến ngày 12/5/2017 là 05 tháng, lãi suất 1%/tháng với số tiền 11.415.000 đồng là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn áp dụng mức lãi suất là 0,8%/tháng, được xác định như sau: $228.315.000 \text{ đồng} \times 0,8\% \times 05 \text{ tháng} = 9.132.600 \text{ đồng}$ là chưa phù hợp. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.872.000 đồng (mười một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) .

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 5.993.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0007915 ngày 15/6/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo không chấp nhận nên bà Phùng Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011722 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị L;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 68/2017/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 274, 275, 278, 280, 288, 430, 431, 433, 434 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N - hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hồng N số tiền 237.447.600 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: ông Huỳnh Văn G và bà Phùng Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.872.000 đồng (mười một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 5.993.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0007915 ngày 15/6/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre

- Án phí dân sự phúc thẩm: bà Phùng Thị L phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011722 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Kim Cửa

Thẩm phán

Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Dũng

Nguyễn Kim Tư

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

